

Số: 90/2023/QĐCNTTLH

TP. Ninh Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Kim T và anh Phạm Quang H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” của chị Trần Kim T

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị **Trần Kim T**, sinh năm: 1997, trú tại: số nhà B, đường N, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: anh **Phạm Quang H**, sinh năm: 1991, trú tại: số nhà C, ngõ D, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2023 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim T và anh Phạm Quang H thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Chị Trần Kim T và anh Phạm Quang H có 02 con chung là cháu Phạm Trần Bảo N, sinh ngày 18/4/2021 và cháu Phạm Bảo N1, sinh ngày 27/8/2022. Anh, chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho chị Trần Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Phạm

Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 8/2023. Các bên có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản các bên thực hiện quyền này. Khi cần các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án khoản tiền phải thi hành án, thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3 Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Trần Kim T và anh Phạm Quang H xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP Ninh Bình;
- UBND phường Nam Bình, Tp Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ TA.

THẨM PHÁN

Trịnh Việt Thanh